TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 06-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh
Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình N – Thư ký TAND huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ninh Hiệp, huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

Vi Hồng G, sinh năm 1984. HKTT: Thôn F, thị trấn M, huyện M, tỉnh S2; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Đức T, đã chết và bà Lương Thị T1, sinh năm 1954; vợ tên Vy Thị Hạnh sinh năm 1988 và 02 con lớn 2015, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 193 Công an huyện K lập ngày 23/01/2021 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hà Nội. "Có mặt".

Phạm Bá X, sinh năm 1987. HKTT: Số 181 đường X1, phường N1, thành phố S2, tỉnh S2; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D1 sinh năm 1957, đã chết và bà Hoàng Thị M sinh năm 1966, vợ Vũ Thùy Linh và 01 con sinh 2018; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 194 Công an huyện K lập ngày 23/01/2021 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: 03 tiền án (Án số

01 ngày 11/01/2006 Tòa án nhân dân tỉnh S2 xử 42 tháng tù về tội Cướp tài sản; Án số 31 ngày 23/9/2010 Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Án số 171 ngày 23/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố S2 xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản), tiền sự không. Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hà Nội. "Có mặt".

Đào Mạnh P, sinh năm 1977. HKTT: Số 3, ngõ 145, Nguyễn Văn C, Ngọc Lâm, B, Hà Nội, đăng ký tạm trú và nơi cư trú: phòng 806, CT8B, khu đô thị X, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Mạnh Y sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1952 đã chết, có vợ tên Phạm Thị Tuyết sinh năm 1984 và 02 con lớn 2005 nhỏ 2008; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 188 Công an huyện K lập ngày 23/01/2021 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hà Nội. "Có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ D3 (Sau đây viết tắt là Công ty D3), địa chỉ trụ sở: Số 18 ngõ 135, tổ 9 phố Nguyễn Văn C, phường Ngọc Lâm, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh R2, chức vụ: Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền: anh Dương Anh Tú, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 9 L, B, Hà Nội, chức vụ: Phó giám đốc công ty (Giấy ủy quyền số 17/2021/UQCT ngày 20/01/2021 của Công ty). "Anh Tú vắng mặt".

- Ông Vũ Văn N, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn N2, thị trấn M, huyện M, tỉnh S2. "Vắng mặt"

NỘI D1NG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1ng vụ án được tóm tắt như sau: G rủ X đi mua pháo hoa nổ bán kiếm lời, mỗi người chung nhau 30.000.000 đồng làm vốn, sau khi bán xong lãi chia đôi, X đồng ý. Ngày 14/01/2021 G liên hệ với người phụ nữ tên Vang không rõ nhân thân ở khu vực dốc đèo Cướm, thị trấn M, huyện M, tỉnh S2 đặt mua 180 hộp pháo hoa nổ đóng trong 10 thùng pháo (mỗi thùng đựng 18 hộp pháo) mỗi hộp có 36 ống trụ hình tròn với giá 7.200.000 đồng/thùng = 72.000.000 đồng. G trả tiền cho Vang trước 50.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Vang đọc 1 lần cho G, G đọc cho nhân viên chuyển tiền của cửa hàng điện thoại tại khu vực M, S2 không rõ địa chỉ. Sau đó G đi gặp Vang nhận pháo, đến khoảng 20h ngày 14/01/2021 X lấy xe ô tô nhãn hiệu Nissan Sunny biển số 30E- 41352 mượn của

ông Vũ Văn N, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn N2, thị trấn M, huyện M, tỉnh S2 là bố vợ X đến nơi G hẹn tại Đèo Bén, S2 và gặp G, Tý tại đó. Tại đây X - G cùng bê 10 hộp pháo hoa nổ lên xe ô tô của X, 04 hộp để cốp xe, 06 hộp để ghế sau, G là người lái xe, X ngồi ghế phụ, Tý là người dẫn đường đi bằng 1 xe ô tô loại bán tải khác cảnh giới Công an. Cả hai xe, 3 người đi đến khu công nghiệp VSip thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, G tiếp tục thuê xe ô tô taxi biển số 30E-231.65 của Đào Mạnh P chở 10 thùng pháo hoa nổ với giá 3.500.000 đồng về địa chỉ Yên Mỹ, Hưng Yên sẽ có người gọi đến lấy, P biết đây là pháo hoa nổ và đồng ý chở thuê. Sau đó X - G bê 10 thùng pháo hoa nổ từ xe ô tô của X sang xe ô tô của P. Quá trình vận chuyển pháo, G có thuê một người đàn ông tên là Tý không rõ nhân thân, địa chỉ điều khiển xe đi trước cảnh giới Công an với giá 1.000.000 đồng. Sau khi X, G chuyển 10 thùng pháo hoa nổ lên xe ô tô của P thì Tý bỏ đi. X - G cũng đi về, trên đường về G đưa X 1.500.000 đồng tiền chi phí xăng xe. Còn 8.500.000 đồng G ăn tiêu trên đường đi hết. P vận chuyển pháo hoa nổ đến trước cửa ga V, huyện K, thành phố Hà Nội lúc khoảng 23h50 cùng ngày thì bị Công an kiểm tra thu giữ tang vật 10 thùng pháo, P khai nhận chở thuê 10 thùng pháo cho G đi Yên Mỹ, Hưng Yên.

Ngày 15/01/2021 G và X ra đầu thú tại Công an huyện K.

Kết luận giám định số 694/KLGĐ-PC09 ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: 180 khối hình hộp, kích thước mỗi khối (14,5x14,5x14,5) cm, bên trong mỗi khối có 36 ống trụ tròn đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 252kg.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-GL ngày 29/01/2021 của VKSND huyện K truy tố bị cáo Vi Hồng G, Phạm Bá X tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 190 BLHS và bị cáo Đào Mạnh P tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 191 của BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi bổ sung gì, đều khai nhận vì hám lợi nên buôn bán và vận chuyển pháo nổ.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đưa ra tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị giữ nguyên nội D1ng bản cáo trạng đã truy tố. Xác định trong vụ án, G khởi xướng cùng X thực hành tích cực. G, X có hành vi Buôn bán hàng cấm, P có hành vi Vận chuyển hàng cấm là pháo hoa nổ. Đề nghị với bị cáo Vi Hồng G áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo G từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021; Với bị cáo Phạm Bá X đề nghị áp dụng

điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 khoản 2 (Đầu thú) Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của BLHS xử phạt X từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù, hạn tù tính từ ngày 15/01/2021. Đối với bị cáo Đào Mạnh P đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt P từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

Về hình phạt bổ sung các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

- Số pháo sau khi đi giám định về còn trong tổng số 180 hộp pháo đựng trong 10 bao tải dứa màu xanh bên trong mỗi bao tải dứa có 01 thùng cacton, bên trong mỗi thùng cacton có 18 hộp khối hình vuông có kích thước (14,5x14,5x14,5) cm bên ngoài mỗi hộp bọc giấy màu đỏ, vàng trên giấy có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn sau khi phòng PC09 - CATP thu mẫu 4,2kg phục vụ công tác giám định còn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành, đề nghị HĐXX cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 chiếc điện thoại của ba bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị HĐXX cho tịch thu sung công. Cụ thể, đối với bị cáo G là 01 chiếc điện thoại Nokia 105 đen có số điện thoại là 087.710.8617 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có sim điện thoại 098.635.8612; Đối với X là chiếc điện thoại Masstel đen có số điện thoại là 087.710.8618; Đối với P là chiếc điện thoại Nokia 105 đen có sim 091.297.4171.

- Đối với điện thoại Oppo F3 của P; 01 Sam sung Galaxy bạc có sim điện thoại 032.893.1345 của X các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo P và bị cáo X.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của X là tiền hai bị cáo G -X sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị HĐXX cho tịch thu sung công.

- Đối với hai chiếc ô tô của công ty D3 và ông N làm rõ chủ sở hữu, các chủ sở hữu không biết P và X sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra không thu giữ, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết đối với vật chứng này.

- Đối với Vang – người bán pháo cho G, đối với Tý – người cảnh giới cho G - X đến nay chưa làm rõ được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Cảnh là người đặt mua pháo của G, qua đấu tranh chưa làm rõ được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D1ng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

+ Đối với Đào Mạnh P, phạm tội quả tang, thu giữ 10 thùng pháo hoa nổ, bị cáo khai nhận chở thuê cho G với giá 3.500.000 đồng từ khu công nghiệp Vsip Từ Sơn, Bắc Ninh về Yên Mỹ, Hưng Yên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của G nên có căn cứ kết luận bị cáo P có hành vi vận chuyển pháo hoa nổ là hàng cấm, khối lượng thuốc pháo giám định theo đúng quy định của BLHS và Luật giám định với tổng khối lượng là 252 kg, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội danh quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS.

+ Đối với Vi Hồng G và Phạm Bá X: Hai bị cáo đầu thú, tự nguyện khai báo có nội D1ng phù hợp với nhau là cùng rủ nhau đi buôn pháo hoa nổ kiếm lời, cùng chung nhau mỗi người 30.000.000 đồng, cùng chia đôi lợi nhuận khi có lãi. Các bị cáo cùng thống nhất thực hiện, G là người góp tiền mua pháo, liên lạc với người bán - người mua pháo, X là người giúp sức dùng phương tiện chở pháo, góp tiền mua pháo. Hai bị cáo đã mua pháo hoa nổ thành công, đã thuê người chở pháo hoa nổ đi bán thì bị bắt, khối lượng thuốc pháo là 252kg, đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm là pháo hoa nổ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 BLHS.

Về vai trò: G và X cùng rủ nhau mua bán pháo hoa nổ kiếm lời, cùng nhau thực hiện hành vi mua bán pháo hoa nổ, G vai trò chính là người liên hệ người mua người bán pháo, X có vai trò là người mang phương tiện đi chở pháo nên vai trò của G quan trọng hơn của X, đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể tội buôn bán, vận chuyển hàng cấm là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm trong đó có pháo hoa nổ quy định chi tiết tại Điều 3, Điều 5 của Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Khối lượng thuốc pháo là 252 kg. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ và mục đích phạm tội là vụ lợi, các bị cáo vì lợi nhuận mà không quan tâm đến sức khỏe của cộng đồng, trong khi Đàng và Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, buôn bán, vận chuyển các loại pháo nhưng các bị cáo vẫn vì lợi nhuận mà thực hiện buôn bán pháo hoa nổ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo X là người có 03 tiền án, trong đó 02 tiền án đã xóa, 01 tiền án năm 2019 chưa được xóa, căn cứ vào các Điều 53, 69, 70 BLHS bị cáo X tái phạm vì chưa hết 2 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính ngày 12.7.2020 nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: ba bị cáo G, X, P đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo G - X đầu thú, bị cáo G có mẹ đẻ là bà Lương Thị T1 là người có công cách mạng năm 2008 được Chủ tịch UBND tỉnh S2 tặng Bằng khen, bị cáo G – P phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, lấy đó là các tình tiết xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức án trong khung hình phạt để răn đe và phòng ngừa chung. Do bị cáo G vai trò tích cực hơn bị cáo X, nhưng nhân thân bị cáo X tái phạm, nên áp dụng mức hình phạt giống nhau ở mức khởi điểm khung hình phạt với cả hai bị cáo là có căn cứ. Đối với P hành vi phạm tội độc lập, phạm tội lần đầu, vì lợi nhuận nhưng chưa thu được lợi nhuận, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm khung hình phạt là đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa được hưởng lợi gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các chủ sở hữu phương tiện không có yêu cầu gì về dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng:

- Số pháo sau khi đi giám định về còn trong tổng số 180 hộp pháo đựng trong 10 bao tải dứa màu xanh bên trong mỗi bao tải dứa có 01 thùng cacton, bên trong mỗi thùng cacton có 18 hộp khối hình vuông có kích thước (14,5x14,5x14,5) cm bên ngoài mỗi hộp bọc giấy màu đỏ, vàng trên giấy có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn sau khi phòng PC09 - CATP thu mẫu 4,2kg phục vụ công tác giám định còn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 04 chiếc điện thoại của ba bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công là có căn cứ. Cụ thể, đối với bị cáo G là 01 chiếc điện thoại Nokia 105 đen có số điện thoại là 087.710.8617 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có sim điện thoại 098.635.8612; Đối với X là chiếc điện thoại Masstel đen có số điện thoại là 087.710.8618; Đối với P là chiếc điện thoại Nokia 105 đen có sim 091.297.4171.

- Đối với điện thoại Oppo F3 của P; 01 Sam sung Galaxy bạc có sim điện thoại 032.893.1345 của X các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo P và bị cáo X là có căn cứ.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của X là tiền hai bị cáo G -X sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công là có căn cứ.

- Đối với hai chiếc ô tô của công ty D3 và ông N làm rõ chủ sở hữu, các chủ sở hữu không biết P và X sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra không thu giữ, HĐXX không xem xét giải quyết đối với vật chứng này là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với Vang – người bán pháo cho G, đối với Tý – người cảnh giới cho G, X đến nay chưa làm rõ được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Đối với Cảnh là người đặt mua pháo của G, qua đấu tranh chưa chứng minh được Cảnh đồng phạm nên không xem xét xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vi Hồng G, Phạm Bá X phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Tuyên bố bị cáo Đào Mạnh P phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, (điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 53, 69, 70 với bị cáo X), các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo G, bị cáo X;

Xử phạt bị cáo **Vi Hồng G** 08 (Tám) năm tù, hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Phạm Bá X** 08 (Tám) năm tù, hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo P;

Xử phạt bị cáo **Đào Mạnh P 05** (Năm) năm tù, hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Phần còn lại trong tổng số 180 hộp pháo đựng trong 10 bao tải dứa màu xanh bên trong mỗi bao tải dứa có 01 thùng cacton, bên trong mỗi thùng cacton có 18 hộp khối hình vuông có kích thước (14,5x14,5x14,5) cm bên ngoài mỗi hộp bọc giấy màu đỏ, vàng trên giấy có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn sau khi phòng PC09 - CATP thu mẫu 4,2kg phục vụ công tác giám định còn lại.

+ Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 đen có sim điện thoại 087.710.8617 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có sim điện thoại 098.635.8612 của bị cáo G; 01 chiếc điện thoại Masstel đen có sim điện thoại 087.710.8618 của bị cáo X; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 đen có sim điện thoại 091.297.4171 của bị cáo P.

+ Trả lại bị cáo P 01 điện thoại Oppo F3; Trả lại bị cáo X 01 điện thoại Samsung Galaxy bạc có sim điện thoại 032.893.1345;

Vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện K và Công an huyện K.

+ Tịch thu sung công 1.500.000 đồng thể hiện tại Biên lai số AA/2010/0002028 ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

5. *Về án phí:* Bị cáo Vi Hồng G, Phạm Bá X, Đào Mạnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho các bị cáo G, X, P có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH TM & DV D3, ông N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương